

Về quan hệ tư bản - lao động trong điều kiện chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím

TS. MAI HOÀI ANH

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Email: maihoaianh@gmail.com

TS. NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Email: loan.hocvienbaochituyentruyen@gmail.com

Nhận ngày 15 tháng 5 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 8 năm 2024.

Tóm tắt: Từ đầu thế kỷ XXI trở lại đây, với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo..., chủ nghĩa tư bản đã bước sang một giai đoạn phát triển mới, được gọi là "chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số". Trong điều kiện "chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số", phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa có nhiều thay đổi, khiến cho có nhiều ý kiến cho rằng quan hệ tư bản - lao động không còn đúng như quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen nêu ra. Bài viết làm rõ quan hệ tư bản - lao động trong "chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số" để khẳng định sự đúng đắn của học thuyết Mác, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Từ khóa: chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo, quan hệ tư bản - lao động.

Abstract: Since the beginning of the 21st century, with the rapid development of digital technology and artificial intelligence, capitalism has entered a new phase known as "digital capitalism." Under "digital capitalism," the capitalist mode of production has undergone significant changes, leading some to argue that the capital-labor relationship no longer aligns with the perspectives of Marx and Engels. Research on the capital-labor relationship within "digital capitalism" contributes to affirming the correctness of Marxist theory, thereby helping to protect the Party's ideological foundation and counter wrong and hostile views in the current context.

Keywords: digital capitalism, artificial intelligence, capital-labor relationship.

1. Từ đầu thế kỷ XXI, với sự tăng tốc của mạng Internet, kéo theo sự ứng dụng rộng rãi trên quy mô lớn trong các lĩnh vực công nghiệp, tiêu dùng và hậu cần của công nghệ số, công nghệ truyền thông, thuật toán thông minh..., thế giới bắt đầu bước vào cuộc Cách mạng khoa học và công nghiệp lần thứ tư, hay còn gọi là "Cách mạng công nghệ 4.0". Đây là cuộc cách mạng công nghiệp mới đan xen, toàn diện, đa

ngành, đa lĩnh vực: vật liệu mới, năng lượng mới, phát triển tài nguyên mới... và trở thành động lực chủ đạo cho sự phát triển của nền kinh tế và xã hội tư bản chủ nghĩa đương thời. Sự phân chia, chuyển đổi và tổ chức lại các hình thức tư bản đã đẩy chủ nghĩa tư bản lên một giai đoạn mới, người ta gọi đó là "Chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số"⁽¹⁾. Chủ nghĩa tư bản số là "mạng thông tin đã thâm nhập vào mọi mặt của nền

kinh tế và văn hóa tư bản chủ nghĩa với một phương thức và quy mô chưa từng có, đồng thời trở thành công cụ và động lực không thể thiếu cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản⁽²⁾.

Từ sau cuộc khủng hoảng tài chính 2008 - 2009, chủ nghĩa tư bản đẩy mạnh áp dụng một loạt biện pháp nhằm đổi mới công nghệ kỹ thuật số để đối phó với khủng hoảng, điều này đã thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số, đồng thời cung cấp các điều kiện và hỗ trợ kỹ thuật cần thiết cho sự xuất hiện của một mô hình kinh doanh tư bản mới thông qua các phương tiện công nghệ như trí tuệ nhân tạo và thuật toán kỹ thuật số. Mô hình đó được gọi là "chủ nghĩa tư bản nền tảng"⁽³⁾. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản nền tảng đã kết hợp hầu hết các ngành công nghiệp trong thế giới tư bản vào mô hình nền tảng, thực hiện chuyển đổi kỹ thuật số và vận hành dựa trên nền tảng của các phương thức sản xuất, tiêu dùng và kinh doanh tư bản chủ nghĩa, đồng thời tạo ra ảnh hưởng xã hội to lớn. Trên nền tảng này, các tác nhân khác nhau từ các khu vực khác nhau, chẳng hạn như khách hàng, nhà quảng cáo, nhà sản xuất, nhà cung cấp và người lao động, có thể trao đổi thông tin hoặc thực hiện các hoạt động kinh tế mọi lúc, mọi nơi. Cùng với đó là sự thay đổi quan trọng trong cách thức thực hiện việc làm. Trước đây, sự kết hợp giữa lao động và tư bản được thực hiện trong nội bộ doanh nghiệp thông qua quản lý tập trung. Giờ đây, thông qua các nền tảng, người lao động có thể ký thỏa thuận làm việc tạm thời với người sử dụng lao động một cách tương đối tự do và độc lập bên ngoài doanh nghiệp. Do đó, một mô hình tổ chức lao động phi chính thức, không ổn định, tạm thời và phân tán dựa trên các nền tảng trực tuyến đã dần hình thành, đó là "mô hình kinh tế tự do"-gig economy.

2. Trong bối cảnh của "chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số", "chủ nghĩa tư bản nền tảng", nhiều nhà nghiên cứu cho rằng: Biểu hiện của quan hệ tư bản - lao động đã khác với thời đại của chủ nghĩa tư bản công nghiệp. Sự ra đời của chủ nghĩa tư bản số đã đưa lao động số trở thành hình thức lao động chủ yếu, đồng thời thể hiện những đặc điểm mới về tư liệu lao động, đối tượng lao động và loại hình lao động. Với việc tăng mạnh năng suất lao động và giảm đáng kể chi phí sản xuất thông qua thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới khoa học và công nghệ, đã kích thích tiềm năng và sức sống của sự phát triển kinh tế, tạo điều kiện để chủ nghĩa tư bản tự điều chỉnh, không những tạm thời xoa dịu mâu thuẫn tư bản - lao động, mà còn thúc đẩy có hiệu quả sự phát triển của chủ nghĩa tư bản đương đại. Giai cấp công nhân đã được "kết hợp" triệt để bởi văn hóa tư bản, hoàn toàn bị nhấn chìm trong cơn lũ của tư bản kỹ thuật số và trở thành một "giai cấp có lương", "lao động kỹ thuật số" đã bị tư bản "hấp thụ" và "đồng hóa"... nên không còn đóng vai trò "là người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản nữa".. Có quan điểm coi chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số là một "nền kinh tế không ma sát"⁽⁴⁾ mà ở đó không còn sự khác biệt về giai cấp, xung đột kinh tế giữa tư bản và lao động đã được giải quyết, tư bản sẽ thu được lợi nhuận không lồ từ hầu hết khía cạnh của cuộc sống hàng ngày mà không phải dựa trên bóc lột sức lao động. Có quan điểm còn khẳng định: Với sự phát triển nhanh chóng của lao động kỹ thuật số, mà chủ yếu dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo, lao động thông minh sẽ thay thế lao động của con người, vì vậy học thuyết về lao động của chủ nghĩa Mác đã không còn phù hợp trong thời đại "chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số" v.v..

3. Thực tế có đúng như vậy không? Dưới đây, chúng ta sẽ xem xét thực chất quan hệ tư bản -

lao động trong chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số.

Khi nghiên cứu về quan hệ tư bản - lao động trong chủ nghĩa tư bản, C.Mác và Ph.Ăngghen chỉ ra rằng, "mối quan hệ giữa tư bản và lao động là trục xoay quanh toàn bộ hệ thống xã hội hiện đại" và cũng là cốt lõi của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. C.Mác đã khái quát như sau: □ Công nhân làm việc dưới sự giám sát của nhà tư bản, còn lao động của anh ta thuộc về nhà tư bản □, □ Sản phẩm là của tài sản của nhà tư bản chứ không trực tiếp là tài sản của công nhân sản xuất □ Theo đó, trong chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo của tư bản không làm thay đổi những đặc điểm bản chất của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, mà chỉ là sử dụng những công nghệ và phương tiện mới để tăng cường sự kiểm soát và bóc lột sức lao động người lao động của nhà tư bản. Theo các nhà nghiên cứu, đặc điểm mới của quan hệ tư bản - lao động trong điều kiện trong chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số có 3 khía cạnh chính:

Thứ nhất, tư bản đã có được các phương tiện ngày càng tiên tiến hơn để tăng cường kiểm soát lao động, người ta gọi đó là □ chủ nghĩa tư bản giám sát⁽⁶⁾. Theo đó, việc tăng cường kiểm soát của tư bản đối với lao động được thể hiện cụ thể như sau: (i) Các nhà tư bản có được các phương tiện mới để kiểm soát từ xa và toàn bộ. Sự tích hợp của trí tuệ nhân tạo và công nghệ kỹ thuật số đã dẫn đến quá trình □ phi địa phương hóa □ quy mô lớn của lĩnh vực sản xuất. Các nhà tư bản đã xây dựng một nhà máy thế giới khổng lồ có thể điều khiển từ xa, cho phép công nhân từ khắp nơi trên thế giới được tuyển dụng. Làm việc từ xa đã trở thành một hiện tượng phổ biến. Từ đó, các nhà tư bản có thể thu thập, phân tích và lưu trữ dữ liệu liên quan bằng cách nắm bắt dấu vết hành vi cá nhân và tập thể của công

nhân và người tiêu dùng, tăng cường kiểm soát lao động và thao túng thị trường tiêu dùng. (ii) Tư bản thực hiện độc quyền đối với các yếu tố dữ liệu. Các yếu tố dữ liệu, với tư cách là một yếu tố sản xuất quan trọng trong thời đại kỹ thuật số, có đặc điểm rất phong phú, khi mọi người sử dụng các nền tảng mạng và phương tiện truyền thông xã hội, họ đã vô tình đóng góp sức lao động kỹ thuật số cá nhân của mình cho các nhà tư bản và tạo ra một lượng lớn dữ liệu. Nhà tư bản có thể chiếm gần như miễn phí sản phẩm lao động của những người lao động kỹ thuật số và biến thủ giá trị thặng dư. Các nhà tư bản có nhiều dữ liệu hơn cũng sẽ có vị thế thị trường và sức mạnh thị trường cao hơn. Sự cạnh tranh giữa các tư bản vẫn tuân theo quy luật tập trung tư bản mà C.Mác đã đề cập, các yếu tố vốn và tư liệu nhìn chung sẽ tập trung về một hướng vào tay những doanh nghiệp chiếm ưu thế, thống lĩnh thị trường. (iii) Tư bản nắm quyền lực tuyệt đối trên thị trường lao động. Với các nền tảng, thuật toán thông minh đã đơn giản hóa dữ liệu về đặc điểm, sở thích và tính cách cá nhân của người lao động thành một chuỗi và được ký hiệu hóa. Các nhà tư bản sẽ không quá quan tâm đến sức khỏe thể chất và tinh thần, cảm xúc và điều kiện gia đình của những người lao động được thuê thông qua các nền tảng gia công phần mềm và đám đông, bởi vì những người lao động này chỉ cần hoàn thành nhiệm vụ của họ trong thời gian quy định.

Thứ hai, việc ứng dụng công nghệ kỹ thuật số và trí tuệ nhân tạo đã khai sinh ra một hình thức lao động mới, đó là lao động kỹ thuật số, đồng thời cũng dẫn đến sự phân cực về trình độ và thu nhập trong lực lượng lao động, làm trầm trọng thêm bất bình đẳng xã hội. Tình trạng bóc lột sức lao động bằng tư bản tiếp tục diễn ra gay gắt. Trong lao động kỹ thuật số, tư bản có thể

chiếm toàn bộ sức lao động của công nhân gần như miễn phí. Các nhà khai thác mạng xã hội không cần trả thù lao lao động cho những người lao động kỹ thuật số mà họ hoàn toàn có thể thu thập và sử dụng miễn phí sản phẩm của những người lao động kỹ thuật số, đồng thời kiếm được lợi nhuận khổng lồ dưới hình thức bán sản phẩm hoặc quảng cáo. Cùng với đó, thời gian làm việc của người lao động buộc phải kéo dài và tiền công lao động bị giảm. Công nghệ kỹ thuật số cho phép người lao động bị các nhà tư bản bóc lột mà không cần có mặt, điều này mở rộng một cách khách quan phạm vi bóc lột. Với sự phát triển của các ứng dụng nền tảng, tình trạng làm việc bất kể giờ giấc và mức lương thấp của những người lao động là phổ biến. Những người lao động có tay nghề thấp thường bị đặt trong một môi trường chịu nhiều áp lực trong một thời gian dài, không chỉ với thu nhập ít ỏi và triển vọng ảm đạm mà còn phải chịu gánh nặng tâm lý cá nhân nặng nề. Tình hình của các kỹ sư thuật toán và lập trình viên cũng không lạc quan. Để giành được cơ hội việc làm, các lập trình viên bình thường phải nỗ lực bền bỉ và tham gia "cuộc đua" do các công ty lớn dẫn đầu, nhưng họ không thể nhận được thù lao lao động nhất định. Ngoài ra, sự bóc lột mới còn thể hiện ở việc người lao động không được hưởng các chế độ chính sách bảo hộ lao động. Trong tổ chức sản xuất truyền thống, nhà tư bản phải trả cho công nhân mức lương tối thiểu và bảo đảm các chế độ phúc lợi tương ứng. Tuy nhiên, với việc nền tảng hóa các tổ chức sản xuất, công nhân nền tảng sẽ bị hạ lương tùy tiện hoặc bị phạt cao. Trên thực tế, nhiều công ty không còn ký hợp đồng lao động nên họ không cần phải chịu tiền lương, phúc lợi và bảo hiểm của người lao động. Điều này cho phép các nhà tư bản đồng thời đạt được ba mục tiêu là cắt

giảm chi phí lao động, trốn tránh sự giám sát của cơ quan thực thi pháp luật và tăng cường kiểm soát mạng lưới sản xuất và chế tạo.

Thứ ba, trong bối cảnh chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số, mức độ đoàn kết của giai cấp công nhân bị suy yếu. Đằng sau sự thịnh vượng bề ngoài của công nghệ kỹ thuật số là tình trạng ngày càng bị cô lập của một bộ phận không nhỏ người lao động. Hình thức tổ chức sản xuất mới khiến người lao động trong nhiều ngành gặp khó khăn trong việc gặp gỡ và giao tiếp với những người lao động khác trong quá trình làm việc, dẫn đến sự kết nối giữa các công nhân trở nên lỏng lẻo hơn, người lao động phải cạnh tranh với những người khác để có cơ hội việc làm. Mối liên kết giữa những người lao động bị yếu đi, hoạt động của các tổ chức công đoàn bị ảnh hưởng nặng nề, quyền lực của họ đối với các nhà tư bản không ngừng bị suy giảm. Điều này dẫn tới mâu thuẫn giữa lao động và tư bản có xu hướng tiềm ẩn. Một mặt, quá trình sản xuất giá trị thặng dư trở nên ẩn giấu hơn. Các nhà tư bản khéo léo ẩn mình đằng sau công nghệ và thiết lập nhiều rào cản không thể quan sát được để tối đa hóa lợi ích của họ. Có thể nói, công nghệ kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo đã đưa sự bóc lột và tha hóa lao động của tư bản sang một giai đoạn mới, người lao động khó có cơ hội đối mặt trực tiếp với nhà tư bản.

Mặt khác, sự kiểm soát của tư bản đối với lao động cũng bị che giấu. Các nhà tư bản sử dụng công nghệ kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo khiến cho các hình thức kiểm soát đối với người lao động trở nên vô hình thông qua việc thiết lập nhiều điều khoản và thỏa thuận bất bình đẳng khi vận hành các nền tảng trực tuyến. Những hành vi này không dễ phát hiện và chúng đều là những mắt xích quan trọng để tư bản thu được tối đa giá trị thặng dư. Ngoài ra,

hoạt động bình thường của các nền tảng trực tuyến đòi hỏi một số lượng lớn người sử dụng lao động và một số lượng lớn lao động, và một lượng lớn vốn và lao động ẩn danh tạo thành một thị trường hai mặt. Trong thị trường hai mặt này, các nhà tư bản cho rằng họ "trung lập" và sẽ không thiên vị bất kỳ bên nào, họ chỉ cung cấp một cơ chế phù hợp để loại bỏ các rào cản thông tin và quản lý "thị trường hai mặt" một cách hợp lý. Nhưng trên thực tế, cơ chế thuật toán đằng sau nền tảng hoàn toàn phục vụ mục đích cơ bản của các nhà tư bản là thu được giá trị thặng dư. Kết quả là, ngay cả khi người lao động cảm thấy bị áp bức nào đó, họ sẽ trực tiếp quy sự áp bức này cho sự cạnh tranh của những người lao động khác vì họ không có nơi làm việc, giờ làm việc cố định và không rõ ai là người được tuyển dụng.

4. Qua những phân tích ở trên, có thể khẳng định rằng, trong thời đại của chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số, chủ nghĩa tư bản nền tảng, đúng là quan hệ tư bản - lao động truyền thống đã có những thay đổi mới, được ẩn giấu hơn, tuy nhiên, mâu thuẫn lao động - tư bản không mất đi mà càng gay gắt hơn. Với sự hình thành các loại hình chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số, chủ nghĩa tư bản nền tảng cho thấy, chủ nghĩa tư bản đương đại vẫn có khả năng tự đổi mới, tự phục hồi, tự điều chỉnh, tự sửa chữa mạnh mẽ và do đó, nó vẫn còn tiềm năng phát triển và sức sống nhất định trong một thời gian nhất định. Sự chủ động tự điều chỉnh và tự hoàn thiện của chủ nghĩa tư bản trong thời đại "kỹ thuật số" quả thực đã nâng cao ở một mức độ nào đó khả năng và trình độ thống trị và bóc lột của giai cấp tư sản, giảm bớt những cú sốc của những biến động kinh tế và sức tàn phá của các cuộc khủng hoảng kinh tế, làm dịu đi sự căng thẳng trong nội bộ các nước tư bản chủ nghĩa phát triển,

cũng như xung đột lợi ích giữa các nước tư bản chủ nghĩa. Tuy nhiên, khả năng điều chỉnh, sửa chữa này không phải là không có giới hạn, xét cho cùng cũng không thể làm lung lay nền tảng của quy luật kinh tế, chính trị tư bản chủ nghĩa đương thời. Chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số về bản chất vẫn là chủ nghĩa tư bản, mâu thuẫn lớn nhất của nó vẫn là mâu thuẫn giữa tư bản và lao động, kiểu hoạt động hạn chế dựa trên việc duy trì lợi ích của tư bản độc quyền kỹ thuật số chắc chắn sẽ làm gia tăng thêm tình trạng bất bình đẳng hiện có trong xã hội, đồng thời phơi bày một cách đa chiều hơn tính chất thiếu ổn định, không bền vững, ký sinh của hệ thống tư bản chủ nghĩa. Vì vậy, chỉ có vận dụng lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác, chúng ta mới có thể nhận thức đầy đủ, chính xác về nhiều biến đổi mới và xu hướng tương lai của chủ nghĩa tư bản đương đại./.

(1) Khái niệm "chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số - Digital Capitalism" được nhà nghiên cứu Dan Schiller nêu ra lần đầu tiên trong cuốn sách: Digital Capitalism: Networking the Global Market System, The MIT Press, 1999.

(2) Dan Schiller, Digital Capitalism: Networking the Global Market System, The MIT Press, 1999, p.5.

(3) Khái niệm "chủ nghĩa tư bản nền tảng - Platform Capitalism" được nhà nghiên cứu Nick Srnicek nêu ra lần đầu tiên trong cuốn sách: Platform Capitalism, Polity Press, 2016.

(4) Quan điểm về "chủ nghĩa tư bản không ma sát - Frictionless Capitalism" do tỷ phú Mỹ Bill Gates nêu ra năm 1995.

(5) Khái niệm chủ nghĩa tư bản giám sát (Surveillance Capitalism) được giáo sư trường Kinh doanh Harvard, Shoshana Zuboff đưa ra vào năm 2014 nhằm diễn tả một biến dạng mới của chủ nghĩa tư bản, trong đó công ty công nghệ thu lợi nhuận từ việc giám sát hành vi của con người. Khái niệm này sau đó tiếp tục được S. Zuboff đào sâu, phát triển thành lý thuyết toàn diện trong cuốn sách The Age of Surveillance Capitalism: The Fight for a Human Future at the New Frontier of Power, PublicAffairs, 2019.